

Bản án số: 101/2021/HS-PT

Ngày 25/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Thành C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L1, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo:** **Vũ Thành C**, sinh ngày 27/02/2003 tại L, thành phố L1, tỉnh Hải Dương. Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư số 8, phường L, thành phố L1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Tr và bà Phùng Thị Ng (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trọng Ph - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

*** Bị cáo Phương Anh T không kháng cáo.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước với anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1997 và anh Vũ Anh T1, sinh năm 1997, đều trú tại: KDC số 9, phường L, thành phố L1. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/7/2019, Phương Anh T có nhờ Vũ Thành C chở T đi tìm anh H và T1 để giải quyết mâu thuẫn (*khi đi T không nói cho C biết mục đích đi đâu*), C đồng ý và mượn chiếc xe mô tô BKS 34N8 - 8664 của anh Trần Mạnh L2, sinh năm 1990, trú tại KDC số 1, phường L, thành phố L1 để chở T đi. Theo

sự chỉ dẫn của T, C chở T đến khu vực cầu L, phường L, thành phố L1. C đứng chờ còn T một mình đi bộ cách khoảng 15 mét gặp một người đàn ông (*không rõ lý lịch, địa chỉ*), người này đưa cho T 01 khẩu súng được bọc trong mảnh vải tối màu. Sau khi nhận súng, T cầm đi ra xe và bảo C chờ đi, khi đi đến trước cửa nhà ông Đồng Văn Ng1, địa chỉ: số 36, đường Thành Ph1, khu dân cư số 10, phường L, thành phố L1, T bảo C dừng xe lại. C đỗ xe ở lòng đường cách vị trí cửa nhà ông Ng1 khoảng 5-7 mét. T xuống xe bỏ mảnh vải quấn quanh khẩu súng ra thì thấy đây là khẩu súng dạng súng tự chế, bắn đạn ghém dài khoảng 50-60 cm. T cầm súng đi đến trước cửa nhà ông Ng1, do nghĩ đây là nơi ở của anh H và anh T1 nên T đi lại xung quanh, chửi bới và dùng báng súng đập vỡ 02 ô cửa kính trắng thường, trong suốt của gia đình ông Ng1. Ông Ng1 ra nhắc T là nhầm nhà rồi, nghe thấy vậy T cầm súng đi sang quán cà phê Linh Linh ở số nhà 34 (*bên cạnh nhà ông Ng1*) tiếp tục đi lại và chửi bới, T dùng tay trái cầm phía trên báng súng, ngón tay cái cầm trên vị trí búa đập, các ngón còn lại cầm ở phía dưới gần vị trí cò súng, kê súng lên thành cửa sắt phía ngoài, hướng nòng súng vào trong cửa kính của quán còn chân T đập vào cổng làm súng nổ vỡ 01 cánh cửa kính cường lực và 01 ô cửa kính cường lực của anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1993, trú tại: khu dân cư số 1, phường L, thành phố L1 là chủ quán cà phê Linh Linh. Sau khi đập vỡ kính T cầm súng đi ra bảo C chở về khu vực cổng chào Phao Sơn tại đây T trả súng cho người đàn ông đã đưa súng cho T rồi cả hai đi đến gần ga Cổ Thành, C đi về quán bia của anh Gi ở gần trường THCS L còn T đi về nhà.

Khoảng 30 phút sau, khi C đang ở quán bia của anh Gi, T sử dụng điện thoại gọi đến số điện thoại buổi sáng C đã sử dụng để gọi cho T (*C và T đều không nhớ số điện thoại*) thì có một người đàn ông nghe máy (*T không biết người đó là ai và không nhớ số điện thoại là bao nhiêu*), T có bảo người này nhấn C ra khu vực cổng chào Bình Giang để đón T. C tiếp tục mượn xe máy của anh L2 đi đón T (*C không nhớ ai là người bảo C đi đón T*) ở khu vực cổng chào Bình Giang. Sau khi gọi điện thoại bảo C đón, T đi ra khu vực đường tàu gần Ga Cổ Thành lấy chiếc bật lửa hình khẩu súng đã nạp diêm T giấu ở đó từ trước, đốt trong túi quần và đi ra vị trí hẹn C. Trên đường đi T bảo C chở quay lại quán cà phê Linh Linh xem tình hình thế nào thì C đồng ý. Khi đi đến quán Cà Phê Linh Linh thì có anh Nguyễn Đức M, Nguyễn Trung H, Vũ Anh T1, Nguyễn Minh S, chị Trần Thị Thảo Tr1 và Hoàng Thanh H1 đang đứng ở rìa đường trước cửa quán. Đi gần tới đám đông thì T có lấy chiếc bật lửa hình khẩu súng ra cầm ở tay phải và bảo C dừng xe lại, do thấy anh T1 là chú mình nên C tiếp tục điều khiển xe đi qua đám đông khoảng 10 mét thì dừng lại. Khi C dừng xe lại T xuống xe chạy về hướng đám đông dơ chiếc bật lửa hình khẩu súng lên trời bật một lúc thì phần diêm cháy phát ra tiếng nổ “đoàng” khiến mọi người sợ hãi bỏ chạy về hướng cổng chào Phao Sơn, T đuổi theo đám người bỏ chạy, còn C điều khiển xe đi theo sau T, khi đến vị trí của T, T bảo C chở đi theo hướng cổng chào Phao Sơn. Khi C chở T đi về hướng cổng chào Phao Sơn, sau đó rẽ ra phía quốc lộ 18 được khoảng 500m (*đoạn bãi cát*) thì gặp anh S. Anh S có nói với T: “*Tao làm gì mà mày mà mày đuổi tao*”, T nói: “*Em không có ý định đuổi đánh anh, em chỉ muốn gặp thằng T1 để xem hôm nọ làm sao nó đánh em*”. Sau đó, T bảo anh S lên xe để C chở về quán “*Cà phê Linh Linh*” còn C và T đi về. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Phương

Anh T bỏ trốn đến ngày 17/12/2019 thì bị bắt theo Lệnh truy nã. Quá trình bỏ trốn T không ở nơi nào cố định và không có vi phạm pháp luật gì.

Kết luận giám định số 2100/C09-P3 ngày 13/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: 43 mảnh vụn kim loại gửi giám định nguyên là các viên bi kim loại thường được dùng làm thành phần của đạn súng kíp và đạn ghém các cỡ 12, 16...32, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng bắn được cho súng kíp thuộc súng săn và súng bắn đạn ghém các cỡ 12, 16...32 có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng như: súng tự chế bắn đạn ghém, súng bắn đạn ghém các cỡ 12, 16...32 bị cưa ngắn nòng....

C văn giải thích kết luận giám định số 35/C09-P3 ngày 11/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

1. Súng kíp và súng bắn đạn ghém các cỡ 12,16...32 hoạt động theo nguyên lý: dùng năng lượng của thuốc phóng khi cháy đẩy đầu đạn (các viên bi...) bay đến mục tiêu. Thao tác sử dụng súng như sau:

Súng kíp: Bước 1: Nạp đạn vào lòng súng, Bước 2: kéo cò mỏ (kíp mỏ), đặt thuốc mồi đúng vị trí bên dưới cò mỏ. Bước 3: Nhắm bắn mục tiêu, bóp cò súng, đạn nổ. Lặp lại thao tác từ 1 đến 3 để bắn loạt tiếp theo.

Súng bắn đạn ghém các cỡ 12,16...32: Bước 1: nạp đạn vào buồng chứa đạn, Bước 2 kéo búa đập về tư thế giương. Bước 3: Ngắm bắn mục tiêu, bóp cò, đạn nổ. Bước 4: Tháo vỏ đạn đã bắn ra khỏi buồng chứa đạn. Lặp lại thao tác từ 1 đến 4 để bắn viên tiếp theo.

2. Khi tác động vào vị trí cò mỏ, búa đập và cò súng của 02 loại súng trên đều có thể gây nổ.

Kết luận định giá số 37 ngày 26/7/2019 của hội đồng định giá tài thuộc UBND thành phố L1, tỉnh Hải Dương kết luận: Tài sản bị thiệt hại của gia đình nhà ông Đồng Văn Ng1 là 02 ô cửa kính trắng thường, trong suốt và C lắp đặt tại thời điểm ngày 17-7-2019 là 500.000đ; Tài sản thiệt hại của anh Nguyễn Đức M là 01 cánh cửa kính cường lực, loại kính Đáp Cầu 12mm và C lắp đặt tại thời điểm ngày 17/7/2019 là 2.700.000đ; 01 ô cửa kính cường lực, loại kính Đáp Cầu 12mm và C lắp đặt tại thời điểm ngày 17/7/2019 là 1.170.000đ. Tổng số thiệt hại là 3.870.000đ.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 43 mảnh vụn kim loại, màu xám đã được nhập kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định của pháp luật; Đối với chiếc điện thoại và sim (T không nhớ số sim) T sử dụng để gọi điện thoại cho H2, T đã làm mất nhưng không rõ địa điểm cụ thể; khẩu súng dạng súng bắn đạn hoa cải T đã trả lại người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, không xác định được người này ở đâu nên chưa thu giữ được; chiếc bật lửa hình khẩu súng còn quay bằng nhựa T đã bị mất không rõ ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Phương Anh T đã tác động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đức M số tiền 3.870.000đ.

Anh M không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Ông Đồng Văn Ng1 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho ông số tiền 500.000đ thiệt hại do ô kính bị vỡ và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L1, tỉnh Hải Dương

Tuyên bố bị cáo Phương Anh T phạm tội “Gây rối trật tự C cộng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo Vũ Thành C phạm tội “Gây rối trật tự C cộng”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phương Anh T 45 (*bốn mươi lăm*) tháng tù về tội “Gây rối trật tự C cộng”, 8 (*tám*) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phương Anh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 53 (*năm mươi ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 17/12/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thành C 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 10/9/2021 bị cáo Bùi Văn C kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa nhất trí với cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo C về tội *Gây rối trật tự C cộng* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L1. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/7/2019 bị cáo

Phương Anh T nhờ Vũ Thành C điều khiển xe mô tô BKS 34N8-8664 chở T đến khu vực trước cửa nhà ông Đồng Văn Ng1 số nhà 36, đường Thành Ph1, khu dân cư số 10, phường L, thành phố L1, tỉnh Hải Dương, tại đây T có hành vi chửi bới, dùng súng đập vỡ 02 ô cửa kính trắng của gia đình ông Ng1 trị giá thiệt hại 500.000 đồng rồi tiếp tục sang quán “*Cà phê Linh Linh*” ở số nhà 34, đường Thành Ph1, khu dân cư số 10, phường L, thành phố L1 chửi bới, nổ súng làm vỡ 01 cánh cửa kính cường lực và 01 ô cửa kính cường lực của anh Nguyễn Đức M trị giá thiệt hại 3.870.000đ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại do T gây ra là 4.370.000đ. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/7/2019 bị cáo Phương Anh T tiếp tục nhờ Vũ Thành C điều khiển xe mô tô BKS 34N8-8664 chở T quay lại quán “*Cà phê Linh Linh*” ở số nhà 34, đường Thành Ph1, khu dân cư số 10, phường L, thành phố L1, tỉnh Hải Dương. Khi đến nơi, thấy đông người đứng ở khu vực lòng đường trước cửa quán, T có hành vi giơ chiếc bật lửa hình khẩu súng lên trời bắn để tạo tiếng nổ làm mọi người hoảng loạn, sợ hãi bỏ chạy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự biết bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn tiếp tục chở T đến nơi thực hiện hành vi và chứng kiến việc bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức với bị cáo T về tội “Gây rối trật tự C cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, Tòa án nhân dân thành phố L1 xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp. Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt tuy nhiên bị cáo hai lần chở T đi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo khi phạm tội dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt của người thành niên. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quy định đối với người chưa thành niên phạm tội và xử phạt bị cáo 21 (*hai mươi một*) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L1, tỉnh Hải Dương.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thành C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Toà án nhân dân thành phố L1, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thành C 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù về tội “Gây rối trật tự C cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thành C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 25/11/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-C an tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố L1;
- C an thành phố L1;
- VKSND thành phố L1;
- Chi cục THADS thành phố L1;
- Cơ quan THAHS C an TP. Chí Linh;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; lưu TA.

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường

(đã ký)